

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2025

V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10/4/2025 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13 ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Diệp Văn Q, sinh năm 1969.

Địa chỉ: KDC CH, xã B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: KDC CH, xã B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, nguyên đơn ông Diệp Văn Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Q1 là người cùng xã nhưng khác thôn, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức đăng ký tại UBND xã B, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Hưng từ năm 1990 và hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Sau ngày cưới bà Q1 về nhà ông tại thôn CH, xã B chung sống. Vợ chồng cùng làm nông nghiệp và một số nghề phụ tại địa

phương. Vợ chồng cơ bản không có mâu thuẫn gì lớn đã có 02 con chung sinh năm 1992 và 1994 và xây dựng nhà cửa. Quá trình chung sống thì cách đây khoảng 5 năm bà Q1 có đi phụ xây và có quan hệ nam nữ không chính đáng nên chủ yếu đi làm theo công trình thỉnh thoảng mới về nhà hoặc về nhà anh em ở bên khu chợ Gạo, phường B sống ly thân. Ông vì các con nên vẫn chịu đựng. Do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài nên tình cảm càng ngày càng phai nhạt, bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, con cái đều đã trưởng thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Q xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q1. Về con chung: có 02 con chung là Diệp Văn Q2- sinh ngày 16/01/1992, Diệp Văn T- sinh ngày 26/01/1994, hiện cả hai con đều đã trên 18 tuổi thành niên, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Vợ chồng có một số tài sản là nhà đất hiện nay ông đang quản lý sử dụng cùng con trai lớn. Để tự vợ chồng giải quyết với nhau, nếu không giải quyết được sẽ giải quyết sau ở vụ án khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Q1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố ý không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 1578/QLXNC ngày 27/5/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh- Công an tỉnh Hải Dương xác định: Không có thông tin xuất nhập cảnh của trường hợp Nguyễn Thị Q1 có thông tin nhân thân như Công văn số 30/2025/CV-TA ngày 29/4/2025 của TAND thành phố Chí Linh.

Chính quyền UBND xã B cung cấp: Tại Sở đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã B từ năm 1990 đến năm 1992 không có thông tin đăng ký kết hôn của công dân Diệp Văn Q và Nguyễn Thị Q1. Tài liệu bản sao có chứng thực Chứng nhận kết hôn mà đương sự cung cấp cho Tòa án có tại hồ sơ có nội dung thông tin mờ, không rõ, không xác định được. Các thông tin hộ tịch khác của công dân Diệp Văn Q và Nguyễn Thị Q1 tại Giấy khai sinh con chung Diệp Văn Q2, Diệp Văn T, Sổ hộ khẩu có tại hồ sơ là đúng do địa phương lập, lưu trữ quản lý theo quy định.

Trưởng KDC CH cung cấp: Công dân Diệp Văn Q và Nguyễn Thị Q1 là vợ chồng, có đăng ký cư trú tại địa phương, xây nhà trên đất ở KDC CH và đã có 02 con chung. Bà Q1 đi lao động ít khi có mặt tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được vì chưa phải tổ chức hòa giải bao giờ.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn ông Diệp Văn Q vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Q1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh bày tỏ quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản khoản 7 Điều 3; Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 16; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Diệp Văn Q với bà Nguyễn Thị Q1. Về con chung: Xác định ông Diệp Văn Q và bà Nguyễn Thị Q1 có 02 con chung là Diệp Văn Q2- sinh ngày 16/01/1992, Diệp Văn T- sinh ngày 26/01/1994, hiện cả hai con đều đã trên 18 tuổi thành niên, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết. Về tài sản, công sức, vay nợ: Không giải quyết. Về án phí: Buộc ông Diệp Văn Q chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Q1 đăng ký cư trú tại KDC KDC CH, xã B, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Q1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn ông Diệp Văn Q có đơn xin xử vắng mặt.

Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Diệp Văn Q và bà Nguyễn Thị Q1, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống. Tuy ông Q có cung cấp 01 bản giấy chứng nhận kết hôn (bản chứng thực ngày) nhưng nội dung thông tin không rõ, hơn nữa kiểm tra, xác minh Sổ đăng ký kết hôn gốc còn lưu tại UBND xã B từ năm 1990 đến năm 1992 đều không có thông tin việc ông Q và bà Q1 đăng ký kết hôn. Vì vậy, việc kết hôn giữa ông Q với bà Q1 không có giá trị pháp lý mà chỉ là chung sống với nhau như vợ chồng theo quy định tại khoản 7 Điều 3; Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Nay ông Diệp Văn Q với bà Nguyễn Thị Q1 sau thời gian 35 năm sống chung có yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận và Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Diệp Văn Q và bà Nguyễn Thị Q1 theo quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Xác định ông Diệp Văn Q và bà Nguyễn Thị Q1 có 02 con chung là Diệp Văn Q2- sinh ngày 16/01/1992, Diệp Văn T- sinh ngày 26/01/1994, hiện cả hai con đều đã trên 18 tuổi thành niên, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết theo quy định tại Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản, vay nợ, công sức chung: Nguyên đơn ông Diệp Văn Q không yêu cầu giải quyết; bị đơn bà Nguyễn Thị Q1 không có quan điểm nên Tòa án không giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết sau theo quy định tại Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6]. Về án phí: Ông Diệp Văn Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản khoản 7 Điều 3; Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 16; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Diệp Văn Q với bà Nguyễn Thị Q1.

2. Về con chung: Xác định ông Diệp Văn Q và bà Nguyễn Thị Q1 có 02 con chung là Diệp Văn Q2- sinh ngày 16/01/1992, Diệp Văn T- sinh ngày 26/01/1994, hiện cả hai con đều đã trên 18 tuổi thành niên, không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên không phải giải quyết.

3. Về tài sản, công sức, vay nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Diệp Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0004443, ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, ông Q đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã Bắc An (q/l hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách